

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM HỖ TRỢ SINH VIÊN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM HỖ TRỢ SINH VIÊN
ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN 2030

HÀ NỘI, THÁNG 5/2015

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM HỖ TRỢ SINH VIÊN ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN 2030

1. MỞ ĐẦU

Qua gần 20 năm xây dựng và phát triển, Trung tâm Hỗ trợ sinh viên (TTHTSV) luôn nhận được sự quan tâm ủng hộ của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), sự phối hợp của các đơn vị trong và ngoài ĐHQGHN. Cùng với sự nỗ lực của tập thể, của nhiều thế hệ lãnh đạo, CBVC phấn đấu vượt qua nhiều thách thức, khó khăn đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ ĐHQGHN giao cho. Những kết quả đạt được trong công tác quản lý và hỗ trợ học sinh sinh viên (HSSV) được dư luận xã hội và phụ huynh học sinh đánh giá cao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của ĐHQGHN.

Tuy nhiên Trung tâm còn nhiều tồn tại hạn chế: Số lượng chỗ ở còn ít, cơ sở vật chất thiếu đồng bộ và đang xuống cấp, chưa đáp ứng được nhu cầu nội trú sinh viên; số lượng và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ HSSV chưa đa dạng, thiếu chiều sâu; đội ngũ cán bộ viên chức (CBVC) kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn chưa thật sự chuyên nghiệp, khả năng sáng tạo, thích ứng với sự đổi mới chưa cao...

Trên cơ sở tiếp tục phát huy thành tích, khắc phục những hạn chế, kế hoạch chiến lược 2015 - 2020 và tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển Trung tâm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và sự phát triển mạnh mẽ của ĐHQGHN.

2. BỐI CẢNH

Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Tuy hoà bình, hợp tác vẫn là xu thế lớn nhưng xung đột vũ trang, mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ... còn diễn ra gay gắt ở nhiều nơi. Trong nước, chúng ta đang tích cực phấn đấu đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia; tạo nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở

thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là tác động của suy thoái kinh tế, tài chính, những tiêu cực và tệ nạn xã hội, vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo..., làm ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng và đời sống nhân dân, trong đó có HSSV.

Toàn cầu hóa đang diễn ra không chỉ ở lĩnh vực kinh tế, thương mại, khoa học công nghệ mà còn tác động mạnh mẽ đến lĩnh vực giáo dục của mọi quốc gia. Tại Việt Nam, giáo dục đại học với chức năng đào tạo nguồn nhân lực cho quá trình hội nhập và phát triển đất nước, cũng không nằm ngoài xu thế đó. Giáo dục đại học cần phải phát huy mạnh mẽ yếu tố nội lực, đề ra những biện pháp để cải tiến và nâng cao chất lượng nhằm thực hiện tốt hơn nữa mục tiêu và sứ mạng của mình.

ĐHQGHN đang có những bước phát triển mạnh mẽ, chất lượng các chương trình đào tạo được nhiều đại học có uy tín trên thế giới thừa nhận, hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ có bước phát triển vượt bậc, một số lĩnh vực nghiên cứu đã lọt vào nhóm 100 các trường đại học hàng đầu châu Á. Trong chiến lược phát triển của ĐHQGHN đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 xác định “Trở thành đại học định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực có tính hội nhập cao, trong đó, một số trường đại học, viện nghiên cứu thành viên thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ cao và kinh tế - xã hội mũi nhọn đạt trình độ tiên tiến châu Á”.

Đây là những căn cứ quan trọng để Trung tâm xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.

3. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN

3.1. Sứ mạng

Tạo môi trường sống thuận lợi cho việc học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học của HSSV; tổ chức hiệu quả các hoạt động dịch vụ hỗ trợ HSSV, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của ĐHQGHN.

3.2. Tầm nhìn 2030

Mô hình quản lý, phục vụ chuyên nghiệp; cơ sở vật chất tiện nghi, hiện đại, tạo bước đột phá trong hoạt động hỗ trợ HSSV ĐHQGHN.

4. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

4.1. Mục tiêu chung

Trở thành một trung tâm dịch vụ hỗ trợ HSSV với điều kiện cơ sở vật chất hiện đại; phương thức phục vụ văn minh, chuyên nghiệp; loại hình dịch vụ hỗ trợ đa dạng, phong phú, tạo môi trường thuận lợi cho học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học của HSSV, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của ĐHQGHN.

4.2. Mục tiêu cụ thể

4.2.1. Quy mô

- Quy mô đơn vị được mở rộng thêm 01 KTX tại Hòa Lạc.
- Khai thác triệt để, phát huy hiệu quả công năng các phòng ở của 3 khu KTX tại Hà Nội với số lượng 6500 chỗ ở, trong đó ưu tiên:

- + Sinh viên Nhiệm vụ chiến lược: 10% (tăng 4% so với hiện nay)

- + Học sinh chuyên: 10% (tăng 5% so với hiện nay)

- + Sinh viên quốc tế, chuyên gia nước ngoài: 5% (tăng 2,4% so với hiện nay)

- + Học viên cao học, nghiên cứu sinh: 6% (tăng 3% so với hiện nay).

4.2.2. Hiện đại hóa cơ sở vật chất

- Đầu tư trang thiết bị trong phòng ở:

- + 100% phòng ở đạt chuẩn: diện tích 3,5 m²/1 người; khép kín; được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, có bình nước nóng.

- + 30% phòng ở chất lượng cao có điều hòa nhiệt độ.

- + 10% phòng ở đặc biệt đáp ứng được nhu cầu sinh viên và chuyên gia nước ngoài.

- Nâng cấp Nhà Văn hóa, Câu lạc bộ tại 2 KTX thành 02 Trung tâm Văn hóa Thể thao.

- Phân khu chức năng tổ chức các hoạt động dịch vụ tại 3 khu KTX, nâng cao tính chuyên nghiệp.

4.2.3. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ

- Phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao và các câu lạc bộ học thuật hiện có. Tăng cường các hoạt động kết nối cộng đồng sinh viên ĐHQGHN và các hoạt động hỗ trợ, giao lưu văn hóa đối với sinh viên nước ngoài đến học tập tại ĐHQGHN.

- + Hỗ trợ tìm kiếm được việc làm: 100 lượt/năm
- + Phối hợp đào tạo kỹ năng, tư vấn: 1000 lượt sinh viên tham gia/năm
- + Tìm kiếm học bổng, khen thưởng, hỗ trợ sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập và có hoàn cảnh khó khăn: khoảng 200.000.000đ/năm.
- + Các hoạt động văn hóa, thể thao, hội chợ việc làm: 10 sự kiện/năm.
- Xây dựng môi trường sống tại các KTX văn hóa, nhân văn góp phần giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho HSSV, không có sinh viên vi phạm các quy định của pháp luật.

4.2.4. Huy động, tìm kiếm các nguồn lực xã hội phát triển các loại hình dịch vụ hỗ trợ HSSV.

- Loại hình dịch vụ hỗ trợ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của HSSV diện chính sách và HSSV có khả năng chi trả.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng trên 75% mức độ hài lòng của sinh viên.

5. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

5.1. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho HSSV, xây dựng môi trường KTX an toàn, thuận lợi và thân thiện.

5.2. Quy hoạch, đầu tư tăng quỹ nhà ở, đa dạng hóa các loại phòng ở, các dịch vụ hỗ trợ HSSV nâng cao hiệu quả sử dụng CSVC hiện có. Mở rộng và quản lý, vận hành hiệu quả các khu KTX mới tại Mỹ Đình và Hòa Lạc.

5.3. Nâng cao nhận thức, vai trò của CBVC trong tình hình mới; bồi dưỡng, xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp.

5.4. Sử dụng hiệu quả nguồn NSNN, tăng cường mức độ tự chủ tài chính, vận hành theo hướng chuyển từ phục vụ sang dịch vụ hỗ trợ. Xây dựng cơ chế thu hút các nguồn lực xã hội tham gia vào các hoạt động dịch vụ hỗ trợ của đơn vị.

6. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

6.1. Công tác cải cách hành chính:

6.1.1. Hoàn thiện, ban hành hệ thống văn bản quản lý, cơ chế điều hành, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và ý thức trách nhiệm của các tập thể, cá nhân.

6.1.2. Xây dựng và kiến tạo môi trường làm việc thân thiện, dân chủ, thúc đẩy hợp tác và sáng tạo. Xây dựng văn hóa chất lượng, tinh thần cộng đồng, góp phần xây dựng thương hiệu của TTHTSV.

6.1.3. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động quản lý và hỗ trợ HSSV.

6.1.4. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rèn luyện của HSSV; đánh giá mức độ hài lòng của HSSV trong công tác quản lý và phục vụ.

6.1.5. Nâng cấp trang Web của Trung tâm để phục vụ cho việc phối hợp với nhà trường và gia đình trong công tác quản lý HSSV và quảng bá thương hiệu của đơn vị.

6.2. Công tác tổ chức và cán bộ:

6.2.1. Hoàn thiện, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ theo hướng gọn nhẹ, phân cấp quản lý hiệu quả tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ. Triển khai có hiệu quả Đề án xác định vị trí việc làm của Trung tâm sau khi được ĐHQGHN phê duyệt.

6.2.2. Căn cứ chức danh quy hoạch, khung năng lực và thực tiễn, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm quy hoạch xây dựng đội ngũ kế cận. Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực để có thể khai thác, quản lý các khu KTX tại Hòa Lạc.

6.2.3. Nâng cao chất lượng tuyển dụng, thực hiện chính sách thu hút những người có năng lực trong công tác quản lý và tổ chức dịch vụ hỗ trợ HSSV.

6.2.4. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra từ đó có chế độ đãi ngộ phù hợp, khuyến khích viên chức và người lao động.

6.3. Công tác cơ sở vật chất và tài chính:

6.3.1. Rà soát, đánh giá hiện trạng, công năng, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất của 3 khu vực Mễ Trì, Ngoại Ngữ, Văn phòng TTHTSV.

6.3.2. Tập trung đầu tư nâng cao chất lượng phòng ở cho sinh viên. Đặc biệt quan tâm quỹ nhà ở cho sinh viên quốc tế, chuyên gia nước ngoài, sinh viên nhiệm vụ chiến lược, học sinh chuyên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

6.3.3. Xác định nhu cầu của HSSV, đánh giá khả năng đáp ứng của Trung tâm, tái đầu tư và đầu tư CSVC, mở rộng dịch vụ hỗ trợ HSSV.

6.3.4. Xác định định mức và cấu trúc lại danh mục chi NSNN phù hợp theo hướng tiết kiệm, chống lãng phí.

6.3.5. Xây dựng lộ trình tăng thu phí, lệ phí gắn với nâng cao chất lượng phòng ở; Tích cực tìm kiếm, hợp tác, kêu gọi các nguồn viện trợ, tài trợ với các tổ chức, cá nhân gia tăng nguồn lực tài chính.

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Đảng ủy, Ban Giám đốc chỉ đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên quán triệt nội dung Chiến lược tới toàn thể viên chức và người lao động đảm bảo sự thống nhất về cả nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Chiến lược. Mỗi CBVC cần hiểu rõ định hướng Chiến lược, đồng lòng, quyết tâm thực hiện định hướng chiến lược vì lợi ích chung cũng như lợi ích của mỗi cá nhân.

7.2. Trên cơ sở Chiến lược, Giám đốc Trung tâm chỉ đạo xây dựng kế hoạch nhiệm vụ 5 năm và hàng năm, kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm và bố trí, huy động các nguồn lực kèm theo để tổ chức triển khai và thực hiện.

7.3. Thường xuyên giám sát, đánh giá và điều phối quá trình triển khai kế hoạch Chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của Trung tâm và báo cáo kết quả về ĐHQGHN.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Nghĩa

**Phụ lục: CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM ĐẾN NĂM 2020**

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu		
		2010	2015	2020
I	Quy mô, chất lượng			
1.1	Quy mô đơn vị (KTX) được mở rộng tại Hòa Lạc	2	3	4
1.2	Số lượng chỗ ở	3800	6,500	8,500
1.3	Tỷ lệ tăng thêm chỗ ở nội trú cho HSSV hệ đặc biệt			
	<i>Sinh viên nhiệm vụ chiến lược</i>		4%	10%
	<i>Học sinh chuyên</i>		5%	10%
	<i>Sinh viên quốc tế, chuyên gia nước ngoài</i>		2,5%	5%
	<i>Học viên cao học, NCS</i>		3%	6%
1.4	Chất lượng phòng ở			
	<i>Tỷ lệ phòng ở đạt chuẩn: diện tích 3,5 m²/Người; khép kín; có tiện nghi thiết yếu như bàn học, bình nước nóng, đường truyền Internet.</i>	30%	70%	100%
	<i>Tỷ lệ phòng ở chất lượng cao có điều hòa nhiệt độ.</i>	5%	10%	30%
	<i>Tỷ lệ phòng ở đặc biệt đáp ứng được nhu cầu sinh viên và chuyên gia nước ngoài.</i>		5%	10%
1.5	Tỷ lệ hài lòng của HSSV khi sử dụng dịch vụ		75%	>75%
II	Hỗ trợ HSSV			
2.1	Hỗ trợ tìm kiếm được việc làm		50 lượt /năm	100 lượt /năm
2.2	Phối hợp đào tạo kỹ năng, tư vấn		400 lượt /năm	2000 lượt /năm
2.3	Tìm kiếm học bổng, khen thưởng, hỗ trợ sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập và có hoàn cảnh khó khăn		100 triệu /năm	200 triệu /năm
2.4	Các hoạt động văn hóa, thể thao, hội chợ việc làm		5 sự kiện/năm	10 sự kiện/năm.
III	Gia tăng tài chính			
3.1	Tỷ trọng kinh phí ngoài ngân sách/tổng kinh phí	20%	50%	70%
3.2	Tỷ lệ nguồn vốn XHH/tổng nguồn vốn huy động cho các hoạt động dịch vụ		5%	20%
3.3	Mức trích nộp theo doanh thu dịch vụ	2%	5%	10%
3.4	Mức thu nhập tăng thêm /lương cơ bản		0,8	1,5

